TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Ngọc Anh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1029/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị O, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày:

Chị O xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Văn T do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 9 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Năm 2019 chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, hai bên không quan tâm đến nhau. Chị O xác định không còn tình cảm với anh T, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị O và anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2001 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2007. Con Nguyễn Văn D đã đủ 18 tuổi, chị O đề nghị anh T nuôi con Nguyễn Ngọc L, chị O không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị O không có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định. Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Phạm Thị O xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Phạm Thị O vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phạm Thị O. Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Văn T. Anh T có nơi cư trú tại Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Phạm Thị O vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị O và anh Nguyễn Văn T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Nguyễn Văn T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 9 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh, chị O phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không phù hợp, bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, do chị O làm ăn thua lỗ nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Chị O đã có thời gian ly thân với anh T rồi quay lại chung sống với anh T được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Năm 2019 chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đến nay chị O xác định không còn tình cảm với anh T, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị O và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị O xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị O và anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2001 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2007. Con Nguyễn Văn D đã đủ 18 tuổi. Đối với con Nguyễn Ngọc L, chị O đề nghị để anh T nuôi và chị O không cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị O không có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định. Xét hiện nay anh T có công việc, thu nhập và nơi ổn định, từ khi anh chị ly thân, cháu Linh vẫn sống với bố và được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, đồng thời cháu Linh có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Văn T. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Ngọc L cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Phạm Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phạm Thị O.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị O đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001060 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị O đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Phạm Thị O và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh